

Số: 1353 /NMĐSH1-KHTC
V/v cung cấp báo giá hàng hóa “Bearing”

Hậu Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Bearing”, đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục đính kèm.
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO,CQ/các tài liệu liên quan khác.
2. Tiến độ cấp hàng: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm thực hiện công việc: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h00 ngày 18/10/2024.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kế hoạch Tài chính – NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: giangtth@pvpqb.vn; tiennm01@pvpqb.pvn.vn; hanhhx@pvpqb.pvn.vn.

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ: N.V.Chính (để t/h);
- Phòng/Phân xưởng: KTATMT;
- Lưu VT, KHTC. (N.M.T).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số 1353 /NMĐSH1-KHTC ngày 15/10/2024)

1. Thông tin hàng hóa

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	NSX	Ghi chú
1	Bearing	23226 EMD1	Cái	1	NTN	

2. Yêu cầu khác:

- + Nhà cung cấp chào giá hàng hóa đúng loại của NSX yêu cầu và ghi rõ xuất xứ hàng hóa để Nhà máy xem xét.
 - + Nhà cung cấp được tạm ứng 10% giá trị hàng hóa trước thuế trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Giá trị tạm ứng này sẽ được thu hồi dần qua các đợt thanh toán và phải bảo đảm thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng, tỷ lệ thu hồi tạm ứng từng đợt thanh toán là 12,5% giá trị thanh toán trước thuế của từng đợt.
- + Nhà cung cấp sẽ được thanh toán 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo từng đợt giao hàng (sau khi trừ giá trị thu hồi tạm ứng, giá trị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại (nếu có)). 05% giá trị giữ lại sẽ được hoàn trả cho Nhà cung cấp khi kết thúc thời hạn bảo hành và Hai Bên ký biên bản quyết toán Hợp đồng. Nhà cung cấp có thể thay thế tiền giữ lại bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận với số tiền tương đương giá trị giữ lại.

